

11/05/2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2008 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2009
CÔNG TY CP HÓA DẦU PETROLIMEX

A. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY:

1. **Công ty CP Hóa dầu Petrolimex:** tiền thân là Công ty Hóa dầu trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, được cổ phần hóa theo Quyết định số 1801/2003/QĐ/BTM ngày 23/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại và hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Ngày 31/12/2003 Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ thành lập và ngày 01/03/2004 chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.
2. **ĐHĐCĐ thường niên năm 2004, ngày 25/4/2005:** chính thức thông qua đề án “Cấu trúc lại Công ty CP Hóa dầu Petrolimex” hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con: Công ty CP Hóa dầu Petrolimex (Công ty mẹ). Ngày 27/12/2005, HĐQT Công ty đã quyết định thành lập Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex và Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex (các Công ty con). Các Công ty con chính thức đi vào hoạt động từ 01/03/2006. Ngày 27/12/2006, cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết trên TTGDCK Hà Nội, với mã chứng khoán PLC.
3. **Một số sự kiện nổi bật trong năm 2008:**
 - Công ty PLC đạt giải thưởng; “Cúp vàng Thương hiệu chứng khoán uy tín & Công ty CP chứng khoán hàng đầu Việt Nam năm 2008”.
 - Thương hiệu Petrolimex - PLC tiếp tục được bình chọn là “Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2008” do VCCI và AC Niesel bình chọn.
 - Công ty PLC tiếp tục được bình chọn và xếp vào: Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt nam năm 2008; “Top 15 doanh nghiệp Thương mại dịch vụ xuất sắc 2008”; danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2008 do người tiêu dùng bình chọn; “Cúp vàng Doanh nghiệp phát triển bền vững 2009”.
 - Được Thủ tướng Chính phủ tặng “Cờ thi đua luân lưu năm 2008”.
 - Công ty đã được Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam thông qua và đang trình Bộ Công thương đề nghị Nhà nước tặng thưởng “Huân chương Lao động Hạng nhất”, hướng tới Kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty (09/06/1994 - 09/06/2009).
4. **Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty (theo Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 2, ngày 25/04/2008, do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp), gồm:**
 - Kinh doanh, xuất nhập khẩu Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường, Hóa chất và các mặt hàng khác thuộc lĩnh vực sản phẩm dầu mỏ và khí đốt;
 - Kinh doanh, xuất nhập khẩu: vật tư, thiết bị chuyên ngành Hóa dầu;

- Kinh doanh dịch vụ: vận tải, cho thuê kho bãi, pha chế, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật Hóa dầu;
- Kinh doanh bất động sản.

II. CƠ CẤU SỞ HỮU:

1. **VĐL của Công ty:** 161,272 tỷ VNĐ.

2. **Cơ cấu Vốn điều lệ Công ty PLC:** tại ngày 03/04/2009 (ngày chốt Danh sách cổ đông mời dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2008 Công ty PLC):

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp/ VĐL Công ty	Tổng giá trị theo mệnh giá (VNĐ)
	Tổng số	16.127.200	100,00%	161.272.000.000
1	Nhà nước (Petrolimex)	12.750.000	79,06%	127.500.000.000
2	Các Cổ đông khác:	3.377.200	20,94%	33.772.000.000
2.1	Cổ đông khác trong nước:	2.325.700	14,42%	23.257.000.000
a	Tổ chức	296.190	1,84%	2.961.900.000
B	Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng Công ty	136.910	0,85%	1.369.100.000
C	Cá nhân khác	1.892.600	11,73%	18.926.000.000
2.2	Cổ đông nước ngoài:	1.051.500	6,52%	10.515.000.000
A	Tổ chức	1.030.400	6,39%	10.304.000.000
B	Cá nhân	21.100	0,13%	211.000.000

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY PLC (xem tại website www.plc.com.vn):

1. Công ty PLC:

2. Các Công ty con:

2.1 Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex

2.2 Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex

3. Các công ty liên kết:

3.1 Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông 810 (CIENJSCO 810):

- Vốn điều lệ: 18,5 tỷ VNĐ; Tỷ lệ góp vốn của PLC: 24,6% Vốn điều lệ.
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Xây dựng các công trình giao thông trong nước và nước ngoài, san lấp mặt bằng, hạ tầng các công trình; Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi...;

3.2 Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP:

- Vốn điều lệ: 50 tỷ VNĐ; Tỷ lệ góp vốn của PLC: 34% Vốn điều lệ.
- Ngày 16/03/2008, Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP đã tiến hành ĐHĐCĐ thành lập.

- Ngành, nghề kinh doanh chính: Vận tải các sản phẩm hóa dầu; mua bán tàu; đầu tư tài chính.

IV. GIỚI THIỆU VỀ BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY: (Đến thời điểm 11/05/2009)

1. Hội đồng quản trị (HĐQT): Có 05 thành viên:

Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
Nguyễn Văn Đức	1960	Nam	Thạc sỹ QTKD, KS Hóa dầu, Cử nhân TCKT	Chủ tịch HĐQT
Vũ Văn Chiến	1961	Nam	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân TCKT	UV HĐQT
Nguyễn Thanh Sơn	1962	Nam	Thạc sỹ KTNT, Cử nhân KTKH, Cử nhân KTNT	UV HĐQT
Hà Thanh Tuấn	1963	Nam	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân TCKT	UV HĐQT
Nguyễn Quang Tuấn	1960	Nam	Thạc sỹ QTKD, KS Hóa dầu, Cử nhân QTKD	UV HĐQT

2. Ban Kiểm soát (BKS): Có 03 thành viên:

Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
Trần Ngọc Năm	1965	Nam	Cử nhân TCKT	Trưởng BKS
Hà Thị Cúc	1959	Nữ	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân KTLĐ	UV BKS
Đỗ Thị Tuyền	1961	Nữ	Cử nhân Kế toán Thương nghiệp	UV BKS

3. Ban Tổng giám đốc (TGD): Có 04 thành viên:

Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
Nguyễn Văn Đức	1960	Nam	Thạc sỹ QTKD, KS Hóa dầu, Cử nhân TCKT	TGD
Vũ Văn Chiến	1961	Nam	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân TCKT	Phó TGD
Hà Thanh Tuấn	1963	Nam	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân TCKT	Phó TGD
Trương Thị Quỳnh Giang	1969	Nữ	Thạc sỹ QTKD, KS Hóa dầu	Phó TGD

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD & ĐẦU TƯ CSVCKT NĂM 2008:

I. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI HOẠT ĐỘNG SXKD & ĐẦU TƯ CSVCKT CỦA CÔNG TY PLC:

1. Môi trường kinh doanh:

- Diễn biến phức tạp ngoài dự báo của nền kinh tế Thế giới: Giá dầu thô tăng cao trong 08 tháng đầu năm 2008 và đổi hướng giảm mạnh vào cuối năm; Tình hình tài chính tiền tệ diễn biến xấu; Sự sụt giảm mạnh của các chỉ số chứng khoán trong nước và nước ngoài đã ảnh hưởng lớn tới nền kinh tế Việt Nam. Tình hình đó đã tác động trực tiếp tới giá nhập khẩu; lãi suất tiền vay; cung cầu ngoại tệ, tỷ giá ngoại tệ; chỉ số lạm phát tăng cao.
- Chính phủ đã có các chính sách quản lý chặt chẽ tiền tệ để kiềm chế lạm phát.
- Các nhân tố trên đã tác động tới nhu cầu sử dụng các sản phẩm hóa dầu: tăng trưởng mạnh trong những tháng đầu năm, giảm sút mạnh trong những tháng cuối năm, đặc biệt trong Quý IV/2008.

- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty kinh doanh cùng ngành hàng trong nước về các chính sách đối với khách hàng như: giá, cung cấp tín dụng, công nợ, các dịch vụ trước, trong và sau bán hàng. Các công ty nước ngoài có lợi thế về: thương hiệu sản phẩm, ưu thế về sức chứa kho bãi, tiềm lực tài chính, đội ngũ cán bộ và tiếp thị có trình độ quản lý và chuyên môn cao; người tiêu dùng và doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn xu hướng ưa chuộng sử dụng sản phẩm hóa dầu mang thương hiệu của các công ty nước ngoài.
- Sự phát triển nhanh chóng của quá trình đầu tư, đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị công nghiệp hiện đại; công nghệ thi công đường bộ; việc gia công sản xuất các sản phẩm mới trong lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu đã tạo ra sức ép lớn cho Công ty về khả năng đáp ứng nhu cầu đa dạng các sản phẩm mới, chất lượng cao, dịch vụ tốt và gắn với trách nhiệm bảo lãnh trong các lĩnh vực DMN, NĐ, HC.

2. Đánh giá chung về Công ty:

- Công ty tiếp tục duy trì, giữ vững và phát triển được hệ thống khách hàng truyền thống, khách hàng mới, đặc biệt là hệ thống khách hàng TDL, khách hàng công nghiệp lớn.
- Công ty tiếp tục duy trì được hệ thống các nhà cung cấp truyền thống, có năng lực cung cấp sản phẩm hàng hóa, nguyên vật liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, nguồn hàng ổn định, giá cả cạnh tranh, tín dụng ưu đãi.
- Công ty tổ chức được mối quan hệ hợp tác chặt chẽ, có hiệu quả với các ngân hàng và các tổ chức tài chính, tín dụng.
- Mô hình tổ chức, CSVCKT, nguồn nhân lực của Công ty tiếp tục phát huy được lợi thế, đặc biệt có hiệu quả cao trong hoàn cảnh khó khăn của năm 2008.
- Kế hoạch huy động vốn từ phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2008 của Công ty chưa thực hiện được, nguồn vốn thiếu hụt của Công ty chủ yếu được bù đắp bằng các khoản vay Tín dụng thương mại và Tín dụng Ngân hàng với chi phí rất cao.

II. KẾT QUẢ SXKD VÀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CSVCKT NĂM 2008

II.1. Đánh giá kết quả SXKD năm 2008 (*Bảng số liệu theo Phụ biểu 01 đính kèm*).

1. Đánh giá kết quả Kinh doanh và kết quả Tài chính:

1.1. Về sản lượng, doanh thu và lãi gộp:

- Sản lượng: TH năm 2008 đạt 98,66% KH 2008 và bằng 93,02% so với TH 2007.
- Doanh thu: TH năm 2008 đạt 107,85% KH 2008 và bằng 115,33% so với TH 2007.
- Lãi gộp: TH năm 2008 đạt 114,89% KH 2008 và bằng 124,72% so với TH 2007.

Cơ bản các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lãi gộp của Công ty đều hoàn thành tốt so với kế hoạch và tăng trưởng khá so với năm 2007.

Giai đoạn 06 tháng đầu năm sản lượng tiêu thụ các sản phẩm Hóa dầu toàn Công ty đạt 54,33% kế hoạch được giao, là tiền đề cho Công ty hoàn thành tốt KH SXKD năm 2008. Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ cả năm của Công ty đạt thấp hơn KH SXKD cả năm của Công ty.

Công ty có quan hệ bạn hàng tốt với các NCC lớn, có uy tín, nguồn cung ổn định và giá bán cạnh tranh. Công ty cân đối, đảm bảo được nguồn ngoại tệ cho nhập khẩu kể cả trong

những thời điểm khan hiếm. PLC có chính sách bán hàng phù hợp, chiếm lĩnh tăng thị phần, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng sản lượng tiêu thụ.

Đến nửa cuối năm 2008, giá dầu thô liên tục hạ khiến khách hàng của Công ty nảy sinh tâm lý “chờ” giá giảm là một nguyên nhân khiến sản lượng của Công ty giảm. Hệ thống khách hàng của Công ty tăng cường quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, giảm dự trữ và định mức tồn kho, tăng cường quản lý công nợ. Do vậy, lượng đặt hàng của các khách hàng sát thực hơn với nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Mặt khác, nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng của xã hội giảm đi đáng kể trong Quý IV/2008.

Do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế suy thoái, nhiều khách hàng lớn của Công ty gặp tình trạng khó khăn dẫn đến nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm của Công ty giảm mạnh.

1.2. Về chi phí kinh doanh:

- TH năm 2008 là 99,10% KH 2008 và bằng 102,15% TH 2007.
- Tỷ lệ CPKD/DT toàn Công ty: TH 2008 đạt 7,08 % (KH 2008 là 7,70%; TH 2007 là 7,99 %).
- Mặc dù năm 2008 do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, chỉ số giá tiêu dùng tăng cao, giá các yếu tố đầu vào diễn biến phức tạp, Công ty đã trích lập các khoản Dự phòng theo qui định của Nhà nước nhằm tránh rủi ro và an toàn Tài chính. Do vậy, đã làm tăng chi phí năm 2008. Tuy nhiên, do quản lý tốt chi phí nên các chỉ tiêu CPKD và tỷ lệ CPKD/DT của Công ty vẫn hoàn thành KH được giao.

1.3. Về lợi nhuận hoạt động tài chính:

TH năm 2008 bằng 203,5% KH 2008 và bằng 277,58% so với TH 2007.

Do các chính sách kiềm chế lạm phát của Nhà nước như tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc, tăng lãi suất cơ bản đã làm cho chi phí lãi vay tăng cao. Công ty đã tìm mọi biện pháp để tiết kiệm chi phí sử dụng vốn: Nâng cao chất lượng công tác quản lý và sử dụng vốn, tăng nhanh vòng quay vốn để tiết kiệm vốn kinh doanh, chuyển vay bằng đồng USD do lãi suất thấp hơn, đẩy nhanh tốc độ luân chuyển tiền nội bộ Công ty theo hình thức Tài khoản chuyên thu - chuyên chi và chuyển tiền tự động để thanh toán trả nợ vay Ngân hàng, nhà cung cấp... từ đó tiết kiệm được Chi phí lãi vay. Thường xuyên đôn đốc công nợ, giảm thiểu số tiền bị khách hàng chiếm dụng.

Mặt khác, do đặc điểm kinh doanh của Công ty là luôn phải sử dụng USD để thanh toán cho các hợp đồng nhập khẩu nguyên vật liệu cho nên những biến động của tỷ giá đặc biệt là USD/VND ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động SXKD.

1.4. Về Lợi nhuận thực hiện trước thuế và thực hiện nghĩa vụ với NSNN:

Lợi nhuận thực hiện trước thuế: Năm 2008 đạt 67,717 tỷ đồng, bằng 102,85% KH 2008 và bằng 106,25% so với TH 2007.

Thực hiện nghĩa vụ với NSNN: năm 2008 là 303,879 tỷ đồng, bằng 100,41% KH 2008 và bằng 115,18% so với TH 2007.

Trong năm 2008 Công ty đã thực sự có nhiều cố gắng vượt qua những khó khăn như đã phân tích ở trên để hoàn thành KH chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và các nghĩa vụ với NSNN. Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ NSNN. Trong năm 2008 và các năm trước đây không có các khoản nợ đọng với Ngân sách.

1.5. Về Công nợ phải thu:

Số dư công nợ phải thu khách hàng bình quân năm 2008 bằng 105,13% KH 2008 và bằng 96,74% so với TH 2007.

Tình hình Công nợ của Công ty đã được cải thiện rất nhiều so với năm 2007 là do: Công ty thường xuyên đôn đốc công nợ, có chính sách bán hàng thu tiền ngay, giảm thiểu số tiền và số ngày công nợ bị khách hàng chiếm dụng, nâng cao hiệu quả kinh doanh; Thực hiện tốt việc đối chiếu công nợ, phân tích tuổi nợ khách hàng, phối hợp đôn đốc thu hồi công nợ.

II.2. Đánh giá kết quả đầu tư CSVCKT năm 2008 (Bảng số liệu theo Phụ biểu 02 đính kèm).

- Là năm Công ty thực hiện được kế hoạch đầu tư CSVCKT cao so với các năm trước, đạt 48% KH 2008.
- Các công trình đã đầu tư xong và đưa vào sử dụng trong năm 2007 và 2008: một số công trình đã quyết toán xong, một số công trình đang quyết toán.
- Một số dự án lớn chưa triển khai được do còn đang tiếp tục giải quyết các thủ tục về đầu tư như: dự án cao ốc văn phòng 775, đường Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội; dự án Văn phòng làm việc của các đơn vị PLC và cho thuê văn phòng tại Đà Nẵng; dự án Kho Nhựa đường Thọ Quang, Đà Nẵng; dự án Kho Hóa chất Nhà Bè, TP HCM.
- Một số dự án triển khai thực hiện vào 06 tháng cuối năm 2008, phải chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2009 vì đầu năm 2008 giá cả vật tư xây dựng, giá thép tăng cao, Công ty đã xem xét, điều chỉnh lại tiến độ thi công cho phù hợp.

II.3. Kết quả thực hiện tại các doanh nghiệp Công ty PLC tham gia góp vốn:

1. Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông 810 (CIENJSCO 810):

2. Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP

Một số chỉ tiêu chính Công ty VP đạt được:

- Doanh thu TH đạt 30,14% KH 2008 (KH 2008 là 20 tỷ).
- Lợi nhuận trước thuế đạt 105,91 % KH 2008 (KH 2008 là 4,207 tỷ).
- Tỷ lệ cổ tức đạt 91 % KH 2008 (KH 2008 là 5,5%).

C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD & ĐẦU TƯ CSVCKT NĂM 2009:

I. MỘT SỐ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2009 VÀ CÁC NĂM TỚI:

1. Môi trường kinh doanh:

- Tăng trưởng GDP được dự báo ở mức thấp hơn năm 2008, có dự báo GDP chỉ ở mức 4,5% trong năm 2009 và sẽ phục hồi ở mức 6,5% trong năm 2010.
- Chính phủ có các chính sách về kích cầu, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, giải quyết các vướng mắc về vốn, tiếp tục triển khai nhiều dự án đầu tư lớn trên toàn quốc. Các chính sách trên sẽ có tác động lớn tới nền kinh tế.
- Giá dầu thô đầu năm 2009 giảm mạnh có thời điểm xuống dưới 40 USD/thùng; đầu Quý II/2009, giá dầu thô đã có biến động tăng lên trên 50 USD/thùng. Dự báo năm 2009 là năm tiếp tục có nhiều biến động phức tạp và khó dự báo về giá dầu thô và các sản phẩm hóa dầu. Nguồn hàng dự báo tiếp tục khan hiếm nếu nền kinh tế Thế giới có dấu hiệu sớm phục hồi.

- Tình hình tài chính tiền tệ có nhiều biến động không thuận lợi. Nguồn ngoại tệ thiếu, không đáp ứng đủ và kịp thời cho nhu cầu nhập khẩu, tỷ giá ngoại tệ có xu hướng biến động tăng; huy động vốn tiếp tục gặp khó khăn; thị trường chứng khoán chưa có dấu hiệu phục hồi.

2. Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty:

- Tình hình SXKD của các khách hàng của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Do vậy, sản lượng hàng xuất bán của Công ty có thể sẽ giảm sút, công tác thu hồi công nợ bán hàng gặp khó khăn trở ngại lớn, số dư công nợ có thể sẽ cao.
- Tuy nhiên, việc sản xuất kinh doanh năm 2009 của Công ty cũng có được những thuận lợi nhất định: Hỗ trợ lãi suất của Chính phủ; các giải pháp kích cầu khác của Chính phủ đang dần phát huy hiệu quả, đã có dự báo nền kinh tế Việt nam sẽ sớm thoát khỏi khủng hoảng vào cuối năm 2009; Công ty tận dụng được các cơ hội từ các biện pháp hỗ trợ của các Bộ, ngành đối với Petrolimex; Người tiêu dùng Việt nam đã có những xu hướng lựa chọn các loại sản phẩm hóa dầu có chất lượng cao để sử dụng; thế mạnh của Công ty về thương hiệu sản phẩm, CSVCKT, đội ngũ cán bộ và người lao động có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực ngành hàng đã được khẳng định qua 15 năm, tiếp tục sẽ được phát huy trong năm 2009 và các năm tiếp theo.

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CHUNG:

1. Tiếp tục duy trì và nỗ lực phấn đấu để tăng sản lượng bán; giữ vững và tăng thị phần các sản phẩm hóa dầu tại Việt Nam, hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2009 được ĐHCĐ thường niên năm 2008 thông qua.
2. Từ bài học kinh nghiệm trong quản lý và điều hành của năm 2008; xem xét, điều chỉnh các chính sách kinh doanh; xây dựng, tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp kinh doanh cho phù hợp với thực tế nhu cầu thị trường và phát huy các lợi thế của Công ty.
3. Tiếp tục củng cố mối quan hệ truyền thống đã có, phát triển các quan hệ mới với các nhà cung cấp các sản phẩm hàng hóa, nguyên vật liệu trong và ngoài nước để nâng cao hiệu quả công tác tiếp cận, đánh giá thông tin thị trường và làm tốt công tác đảm bảo nguồn năm 2009.
4. Tiếp tục duy trì, mở rộng quan hệ với các ngân hàng và các tổ chức tài chính, tín dụng để đảm bảo đủ nguồn ngoại tệ, vốn với lãi suất ưu đãi nhất đáp ứng nhu cầu tăng quy mô SXKD và đầu tư của Công ty. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, phấn đấu tiết kiệm chi phí lãi vay, chi phí hoạt động tài chính. Đưa ra các giải pháp hữu hiệu đẩy nhanh tốc độ luân chuyển tiền trong nội bộ Công ty.
5. Tiếp tục củng cố mối quan hệ truyền thống đã có, phát triển các quan hệ mới để đẩy mạnh công tác xuất khẩu DMN sang các thị trường Hồng Kông, Trung Quốc, Lào, Campuchia và các thị trường khác trong khu vực.
6. Tập trung thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư CSVCKT theo kế hoạch năm 2009; tận dụng cơ hội giá đang ở mức thấp; kịp thời khai thác hiệu quả CSVCKT đã được đầu tư và đưa vào sử dụng nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh với các công ty trong cùng ngành, tăng cường các hoạt động dịch vụ cho thuê kho chứa, gia công pha chế thuê, phát triển sản phẩm mới.

7. Tiếp tục nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, nhập khẩu các sản phẩm DMN, dầu gốc, phụ gia; các loại nhựa đường; các loại dung môi và hóa chất có chất lượng cao nhằm thực hiện chiến lược đa dạng hóa các nhóm sản phẩm, đặc biệt là nhóm sản phẩm có chất lượng cao.
8. Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại nhằm phát triển nguồn nhân lực; tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động; quan tâm phát triển lợi ích cộng đồng, thực hiện các chính sách và biện pháp về SK-AT-AN-MT cho cán bộ và người lao động trong Công ty.
9. Tiếp tục đầu tư ngân sách, thực hiện kế hoạch quảng cáo thương hiệu PETROLIMEX - PLC cho các sản phẩm hóa dầu và hình ảnh của Công ty.
10. Thực hiện đúng chế độ thông tin báo cáo trong nội bộ để đảm bảo chế độ thông tin báo cáo cho UBCKNN, TTGDCK Hà Nội và phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành trong nội bộ Công ty.
11. Không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho các cổ đông đầu tư vào Công ty.
12. Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và có tốc độ phát triển mạnh trong giai đoạn tới.

III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2009 (*Bảng số liệu theo Phụ biểu 03 đính kèm*).

IV. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CSVCKT NĂM 2009 (*Bảng số liệu theo Phụ biểu 04 đính kèm*).

D. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ CSVCKT GIAI ĐOẠN 2009 - 2013:

I. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD GIAI ĐOẠN 2009 - 2013: (*Bảng số liệu theo Phụ biểu 05 đính kèm*).

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CSVCKT GIAI ĐOẠN 2009 - 2013: (*Bảng số liệu theo Phụ biểu 06 đính kèm*).

Năm 2008, Công ty CP Hóa dầu Petrolimex đã vượt qua mọi thách thức, khó khăn; tận dụng mọi cơ hội, thuận lợi, phấn đấu hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2008. Năm 2009, được dự báo còn nhiều thách thức và khó khăn hơn năm 2008; HĐQT Công ty và Ban quản lý điều hành quyết tâm phát huy truyền thống, đoàn kết phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư CSVCKT năm 2009, hướng tới chào mừng kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty (09/06/1994 - 09/06/2009).

Báo cáo trên đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 Công ty CP Hóa dầu Petrolimex biểu quyết nhất trí thông qua ngày 11/05/2009.

CHỦ TỌA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2008
CÔNG TY CP HÓA DẦU PETROLIMEX

NGUYỄN VĂN ĐỨC

**PHỤ BIỂU 01: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2008
CÔNG TY CP HÓA DẦU PETROLIMEX**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2007	KH 2008	THỰC HIỆN NĂM 2008	THỰC HIỆN 2008 SO VỚI	
						TH 2007	KH 2008
1	Sản lượng	Tấn; m3	217,740	205,300	202,541	93.02%	98.66%
2	Doanh thu	1.000đ	2,575,681,996	2,754,342,000	2,970,598,961	115.33%	107.85%
3	Tổng LN trước thuế	1.000đ	63,734,345	65,842,000	67,717,260	106.25%	102.85%
4	Tổng LN sau thuế	1.000đ	55,065,419	56,624,120	55,040,342	99.95%	97.20%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	21.6	18.39	17.88	82.78%	97.23%
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	35.54	35.11	34.13	96.03%	97.21%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	15	15	100%	100%

**PHỤ BIỂU 02: KẾT QUẢ ĐẦU TƯ CSVCKT NĂM 2008
CÔNG TY CP HÓA DẦU PETROLIMEX**

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Chi tiết các hạng mục	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2008	Giá trị đầu tư năm 2008	% Giá trị TH so với KH vốn đầu tư
	TỔNG CỘNG	339,789	127,477	60,872	48%
A	CÁC HẠNG MỤC ĐT MỚI	334,406	122,564	56,463	46%
1	Công ty CP Hóa Dầu Petrolimex	191,498	53,721	38,505	72%
2	Công ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex	74,115	30,525	12,865	42%
3	Công ty TNHH Hóa Chất Petrolimex	68,793	38,318	5,093	13%
B	CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN	5,383	4,913	4,409	90%
1	Công ty CP Hóa Dầu Petrolimex	2,895	2,775	2,875	104%
2	Công ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex	1,689	1,339	1,528	114%
3	Công ty TNHH Hóa Chất Petrolimex	799	799	6	1%

**PHỤ BIỂU 03: KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2009
CÔNG TY CP HÓA DẦU PETROLIMEX**

S T T	Nội dung	ĐVT	TH 2007	KH 2008	Thực hiện năm 2008	KH 2009	TH 2008 so với		KH 2009 so với	
							TH 2007	KH 2008	TH 2008	KH 2008
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn; m3	217,740	205,300	202,541	171,300	93.02%	98.66%	84.58%	83.44%
2	Doanh thu thực hiện	1.000đ	2,575,681,996	2,754,342,000	2,970,598,961	2,163,377,000	115.33%	107.85%	72.83%	78.54%
3	Tổng lợi nhuận Trước thuế	1.000đ	63,734,345	65,842,000	67,717,260	78,693,000	106.25%	102.85%	116.21%	119.52%
4	LN sau thuế	1.000đ	55,065,419	56,624,120	55,040,342	69,919,250	99.95%	97.20%	127.03%	123.48%
5	Tỷ suất Lợi nhuận ST/VCSH	%	21.6	18.39	17.88	21.3	82.78%	97.23%	119.13%	115.82%
6	Tỷ suất Lợi nhuận ST/VĐL	%	35.54	35.11	34.13	32.11	96.03%	97.21%	94.08%	91.46%
7	Dự kiến cổ tức (%)	%	15	15	15	15	100%	100%	100%	100%

**PHỤ BIỂU 04 : KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CSVCKT NĂM 2009
CÔNG TY CP HÓA DẦU PETROLIMEX**

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Chi tiết các hạng mục	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2009	% KH với tổng vốn đầu tư
	TỔNG CỘNG	344,653	171,812	50%
A	CÁC HẠNG MỤC ĐT MỚI	332,005	161,464	49%
1	Công ty CP Hóa Dầu Petrolimex	166,797	67,573	41%
2	Công ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex	80,163	63,246	79%
3	Công ty TNHH Hóa Chất Petrolimex	85,045	30,645	36%
B	CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN	12,648	10,348	82%
1	Công ty CP Hóa Dầu Petrolimex	8,238	5,938	72%
2	Công ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex	2,370	2,370	100%
3	Công ty TNHH Hóa Chất Petrolimex	2,040	2,040	100%

PHỤ BIỂU 05: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD GIAI ĐOẠN 2009 - 2013
CÔNG TY CP HÓA DẦU PETROLIMEX

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
			Tổng cộng		Tổng cộng		Tổng cộng		Tổng cộng		Tổng cộng	
			Giá trị	So với TH 2008	Giá trị	So với năm trước	Giá trị	So với năm trước	Giá trị	So với năm trước	Giá trị	So với năm trước
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn; m3	171,300	84.58%	200,024	117%	219,570	110%	239,075	109%	259,720	109%
2	Doanh thu tiêu thụ	1000đ	2,163,377,000	72.83%	2,537,928,600	117%	2,855,085,000	112%	3,112,779,000	109%	3,458,483,000	111%
3	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	78,693,000	116.21%	79,914,800	102%	99,358,500	124%	110,492,300	111%	122,147,500	111%
4	Tổng LN sau thuế	1000đ	69,919,250	127.03%	65,389,409	94%	74,518,875	114%	82,869,225	111%	91,610,625	111%
5	Tỷ suất Lợi nhuận ST/VCSH	%	21.30	94.08%	18.19	85%	18.73	103%	18.93	101%	18.87	100%
6	Tỷ suất Lợi nhuận ST/VDL	%	32.11	119.13%	30.03	94%	34.23	114%	38.06	111%	42.08	111%
7	Dự kiến cổ tức (%)	%	15	100%	15	100%	15	100%	15	100%	15	100%

PHỤ BIỂU 06: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CSVCKT GIAI ĐOẠN 2009 - 2013
CÔNG TY CP HOÁ DẦU PETROLIMEX

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiết các hạng mục	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2009	Kế hoạch vốn năm 2010	Kế hoạch vốn năm 2011	Kế hoạch vốn năm 2012	Kế hoạch vốn năm 2013
	TỔNG CỘNG	753,949	163,834	167,885	144,980	129,150	148,100
A	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ RA NGOÀI PLC	115,000	-	18,750	18,750	43,750	33,750
B	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ TẠI PLC	638,949	163,834	149,135	126,230	85,400	114,350
1	Công ty CP Hóa Dầu Petrolimex	173,788	67,573	44,235	25,930	16,700	19,350
2	Công ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex	228,116	65,616	50,500	36,000	36,500	39,500
3	Công ty TNHH Hóa Chất Petrolimex	237,045	30,645	54,400	64,300	32,200	55,500